

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
KHU VỰC CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lâm, ngày 08 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 18: 20 TRƯỜNG HỢP)

Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm

Kèm theo Thông báo số:...../TB-CNKVCL ngày...../...../2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm

I. TỔNG HỢP VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

<b>1. Tổng số trường hợp phê duyệt:</b>	<b>20</b>	Trường hợp
<b>2. Tổng diện tích đất thu hồi:</b>	<b>38.815,4</b>	m <sup>2</sup>
<i>Trong đó:</i>		
Diện tích đất nông nghiệp:	38.815,4	m <sup>2</sup>
Diện tích đất phi nông nghiệp:	0	m <sup>2</sup>
Đất ở:	0	m <sup>2</sup>
Không phải đất ở:	38.815,4	m <sup>2</sup>
<b>3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)</b>	<b>48.665.118.740</b>	đồng
<i>Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm mười tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng</i>		
<b>3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:</b>	<b>47.247.688.097</b>	đồng
<i>Trong đó:</i>		
Bồi thường đất:	34.421.535.536	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	2.333.006.061	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	1.182.153.300	đồng
Các khoản hỗ trợ:	9.310.993.200	đồng
Chi phí chính lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
<b>3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:</b>	<b>1.417.430.643</b>	đồng
<b>4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)</b>		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m <sup>2</sup>

**II. PHƯƠNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT CÁC TRƯỜNG HỢP**

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
1	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								<b>1. BT về đất</b>					<b>1.862.282.100</b>	<b>2.496.482.100</b>
	<b>Bà: Hoàng Thị Xuân</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 42/224; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	2.100	886.801	100%	1.862.282.100	
	<b>Thanh CCCD: 056168005929</b>															
	Năm sinh: 1968	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	- <i>Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i> + <i>Bồi thường đất BHK từ 42 thửa 224 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>							
	Địa chỉ thường trú:	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>													
	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	42	224	06	248	BHK	Vị trí 1	2.100	2.100	0						
		<b>Cộng</b>						2.100	2.100	0						
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>													<b>0</b>	
										<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>						
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>														
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>														
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 669/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00643, được UBND thị xã Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/08/2006								<b>3. Cây trồng</b>					<b>67.200.000</b>	
		- Biên bản kiểm kê số 235/BBKK-T11 ngày 21/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.														
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.								<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>567.000.000</b>	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	2.100	270.000	100%	567.000.000	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.														
										- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
										- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)							
										Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>													
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>													
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: H00643													
2	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								<b>1. BT về đất</b>				1.744.248.887	2.791.608.462								
	<b>Ông: Quang Nhựt</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa còn lại;	m <sup>2</sup>	709	886.801	100%	628.741.909								
	<b>Khánh CCCD:</b>									<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>		<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	- Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	<b>054065001062</b>									<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>							<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	Đất trồng lúa còn lại;	m <sup>2</sup>	773,8	886.801
	Năm sinh: 1965																						
	Địa chỉ thường trú:																						
	Thôn Tân Hòa, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	42	301	42	168	LUK	Vị trí 1	709	709	0	Đất trồng lúa còn lại;	m <sup>2</sup>	484,1	886.801	100%	429.300.364							
	<b>Số nhân khẩu:</b>	42	317	42	494	LUK	Vị trí 1	773,8	773,8	0	Đất trồng lúa còn lại;												
		42	292	42	495	LUK	Vị trí 1	484,1	484,1	0	- Phía Tây Quốc lộ 1A)												
		<b>Cộng</b>						1.966,9	1.966,9	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.												
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>								-	- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.												
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>								-	+ Bồi thường đất LUK từ 42 thửa 301 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).												
		Thửa 317 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 818,4m <sup>2</sup> trong đó có 44,6m <sup>2</sup> là diện tích nương nước không bồi thường, hỗ trợ.								+ Bồi thường đất LUK từ 42 thửa 317 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).													
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>				501.228.575									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 678/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa													
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09421, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/04/2022																					

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09420, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/04/2022	Thửa 301		0	0	0%	0	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09419, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/04/2022	Cổng trụ xây gạch, cánh thép hình + Fon cao 2m dài 6,4m (STT 13, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	6,4	3.855.960	100%	24.678.144	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.							
		- Biên bản kiểm kê số 243/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Trại bò mái tôn, cột kèo sắt, nền bê tông đá (1x2), vách ngăn khung sắt (18,5x17,4)	m2 XD	321,9	0	0%	0	chờ đơn vị tư vấn thẩm định
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							
			Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền bê tông đá (1x2), DT (7,4x11,7) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	86,58	1.259.097	105%	114.463.249	tăng 5% do nền bê tông đá
			Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền đất (2,5x25,9) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	64,75	1.259.097	95%	77.450.204	giảm 5% do nền đất
			Nhà vệ sinh độc lập (có hầm tự hoại), cửa nhôm kính, ốp men cao 1,2m (2,2x1,6), mái lợp tôn (STT 7, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	3,52	6.960.234	100%	24.500.024	
			Nhà ở 1 tầng, móng xây đá chẻ, cửa sắt kính, tường xây gạch dày 100,	m2 XD	17,64	4.440.567	100%	78.331.602	Đơn giá tăng 481.600 do có nền gạch men

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			son lãn, nền gạch men, trần thạch cao, mái tôn (4,2x4,2) (STT 2, Mục A, PL kèm theo QĐ08/2026; STT 3 Phần I Phụ lục kèm theo QĐ 2093/SXD-KTVLXD và STT 37 Mục A Phụ lục I QĐ 12/2026)						
			Tường rào xây gạch cao 2m, trụ bê tông cốt thép, móng đá chẻ (29,55+12) (STT 9, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	41,55	1.453.719	100%	60.402.024	
			Đồng hồ nước D.21 (STT 1, Mục B, PL3 QĐ12/2026)	cụm	1	2.345.636	100%	2.345.636	
			Đồng hồ điện (STT 8, Mục B, PL3 QĐ12/2026)	cái	1	2.315.720	100%	2.315.720	
			Nền bê tông đá (1x2), (2,1x15,2)+(9,1x8,3)-(4,2x4,2) (STT 18, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m <sup>2</sup>	89,81	525.599	100%	47.204.046	
			Thửa 317:		0	0	0%	0	
			Giếng đào xây đá chẻ đường kính 3m, sâu 6m (STT 35, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	6	5.518.883	105%	34.768.963	Tăng 5% do giếng xây đá chẻ
			Thửa 292:		0	0	0%	0	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Giếng đào xây đá chèn đường kính 3m, sâu 6m (STT 35, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	6	5.518.883	105%	34.768.963	Tăng 5% do giếng xây đá chèn
			<b>3. Cây trồng</b>					<b>15.068.000</b>	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			*Thửa 292	0	0	0	0%	0	
			Xoài hạt Loại B (trong mật độ, 1 cây chiếm 200 m2)	cây	1	5.651.000	100%	5.651.000	
			Xoài hạt Loại C (trong mật độ, 1 cây chiếm 200 m2)	cây	1	4.521.000	100%	4.521.000	
			Tre Loại A	cây	51	96.000	100%	4.896.000	
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>531.063.000</b>	
			Đất trồng lúa còn lại	m <sup>2</sup>	1.966,9	270.000	100%	531.063.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2						
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
			Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CS09421, CS09419						
			Chỉnh lý 01 GCNQSDĐ số: CS09420						
<b>3</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>3.447.350.207</b>	<b>5.913.123.314</b>
	<b>Ông: Quang Nhật Khải</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Đất trồng cây hàng năm khác; 42/257; (Thôn	m <sup>2</sup>	3.887,4	886.801	100%	3.447.350.207	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)								DT thu hồi (m²)
	CCCD:056085004523	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa				BHK	Vị trí 1	3.887,4	3.887,4	0	Nghĩa Nam - Phía Tây		
	Năm sinh: 1985					Quốc lộ 1A)										
	Địa chỉ thường trú:	- Dự điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.														
	Thôn Tân Hoà, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.														
	Số nhân khẩu:	Cộng						3.887,4	3.887,4	0	+ Bồi thường đất HNK tờ 42 thửa 257 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>				<b>1.416.175.107</b>		
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		Thửa 257 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 3909,6m2 trong đó có 22,2m2 là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.								Trang trại nuôi bò mái tôn,	m2	2.260	0	100%	0	Chờ đơn vị tư vấn thẩm định
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>							cột kèo sắt, nền bê tông đá	XD						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 677/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							(1x2), dày 12cm vách ngăn							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS04931, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/08/2020							khung sắt (45,2x50) (sắt							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.							tròn phi 49 dày 3,2ly cột sắt							
		- Biên bản kiểm kê số 241/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							thép hình							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							Y100,Y150,Y200)							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Nền bê tông đá (1x2),	m²	1.600	525.599	100%	840.958.400		
								1600m² (STT 18, Mục C,								
								PL kèm theo QĐ08/2026)								
								Tường rào móng xây đá	m dài	103,23	1.453.719	115%	172.577.524	Tăng 5% do cao		
								chê, tường xây gạch 200,						tăng 0,5m, tăng		
								trụ bê tông cốt thép						5% do tường xây		
								(20x20) cao 2,5m dài						gạch 200, tăng		
								103,23m (dầm đá kiềng						5% do dầm đá		
								20x20 bao quanh khu đất)						kiềng 20x20		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			(STT 9, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						
			Tường rào móng xây đá chẻ, tường xây gạch 200, trụ BTCT (20x20) cao 1,6m dài 71,58m (STT 9, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	71,58	1.223.096	100%	87.549.212	
			Móng xây đá chẻ 4 lớp (0,8x0,2)x(71,5+57) (STT 48, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m <sup>3</sup>	20,56	3.096.280	100%	63.659.517	
			Công trụ gạch, cánh khung thép+tôn cao 2,5m dài 10m (x2 cánh) (STT 13, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	20	3.855.960	100%	77.119.200	
			Trụ bê tông cốt thép đường kính 0,4m cao 0,7m (x26 trụ) (STT 41, Mục A, PL3 QĐ12/2026)	m <sup>3</sup>	22,8592	1.893.858	100%	43.292.079	
			Tường bê tông có cốt thép (cao 0,5x0,2x48m)x2 (STT 33, Mục A, PL3 QĐ12/2026)	m <sup>3</sup>	9,6	1.463.027	100%	14.045.059	
			Tường rào khung sắt, trụ bê tông cốt thép cao 1,6m dài	m dài	62,39	1.793.168	93%	104.044.449	giảm 10% do không móng,

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			(57,39+5)m (STT 70, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						tăng 3% do trụ bê tông cốt thép
			Đài chứa nước bằng thép (3,3x1,3)	m <sup>3</sup>	4,29	0	100%	0	Chờ xin ý kiến
			Trại cân mái tôn, khung sắt, trụ sắt nền bê tông đá (1x2) (4,7x1,5)+(2,1x1,3) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	9,78	1.259.097	105%	12.929.667	Tăng 5% do có nền bê tông đá 1x2
			<b>3. Cây trồng</b>					<b>0</b>	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			Không						
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>1.049.598.000</b>	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	3.887,4	270.000	100%	1.049.598.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất HNK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2						
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)						
										Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CS04931												
4	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					1.950.430.120	2.257.306.782						
	Bà: Trịnh Thị Ngọc Lan CCCD: 052178012341 Năm sinh: 1978 Địa chỉ thường trú: Mỹ Ca, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 41/288; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	1.368,8	886.801	100%	1.213.853.209							
	Số thửa	Số thửa	Số thửa	Số thửa	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )	Đất trồng cây hàng năm khác; 41/268; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	830,6	886.801	100%	736.576.911							
	Số nhân khẩu:	41	268	41	496	BHK	Vị trí 1	1.368,8	1.368,8	0												
		41	268	41	497	BHK	Vị trí 1	830,6	830,6	0												
		<b>Cộng</b>						2.199,4	2.199,4	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất BHK từ 41 thửa 288 vị trí 1 (trong phạm vi 350m). + Bồi thường đất BHK từ 41 thửa 268 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).											
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>							-													
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>							-													
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					82.471.062							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 681/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN15100, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 17/08/2023								Thửa 288							0	0	0%	0		
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN15184, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 22/09/2023								Nhà 1 tầng, móng đá chẻ, xung quanh dùng tôn, mái tôn, cửa gỗ, không trần, nền xi măng, cột kèo sắt (diện tích: 3,2*4) (STT 18, Mục A, PL kèm theo							m2	12,8	2.309.288	95%	28.080.942	Giảm 5% do cột kèo sắt, tăng 5% do cửa gỗ, giảm 5% do không có trần
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.																				
		- Biên bản kiểm kê số 250/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.																				
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.																				

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	QĐ08/2026)						
			Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền láng xi măng (4*4)+(4*2,6) (STT 4, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m2 XD	26,4	1.259.097	100%	33.240.161	
			Buy chứa nước đường kính 1,2m cao 0,5m (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	cầu kiện	1	650.006	97%	630.506	tăng 2% do đường kính 1,2m, giảm 5% do cao 0,5m
			Giếng khoan phi 160 sâu 147m	m sâu	147	0	100%	0	Chờ thành lập tổ kiểm tra
			Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới B40 cao 1,2m dài 23,7m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	23,7	627.276	87%	12.933.804	giảm 3% do cao 1,2m, giảm 10% do không móng
			Thửa 268:		0	0	0%	0	
			Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới B40 cao 1,2m dài 13,9m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	13,9	627.276	87%	7.585.649	giảm 3% do cao 1,2m, giảm 10% do không móng
			<b>3. Cây trồng</b>					<b>105.638.000</b>	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			*Thửa 288: Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất	0	0	0	0%	0	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
			thu hồi trừ diện tích công trình trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = DT đất - DT công trình = 1.368,8 - (12,8 + 26,4) = 1329,6							
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 25 cây chiếm 625 m2)	cây	25	2.251.000	100%	56.275.000		
			Chanh loại A (trong mật độ, 1 cây chiếm 20 m2)	cây	1	698.000	100%	698.000	Áp mật độ theo Chanh hạt	
			Đu đủ Loại A (trong mật độ, 3 cây chiếm 15 m2)	cây	3	117.000	100%	351.000		
			Đu đủ 1 năm (trong mật độ, 7 cây chiếm 35 m2)	cây	7	59.000	100%	413.000		
			*Thửa 268:	0	0	0	0%	0		
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 20 cây chiếm 500 m2)	cây	20	2.251.000	100%	45.020.000		
			Ớt	m <sup>2</sup>	12	23.000	100%	276.000		
			Dừa xiêm 4 năm (trong mật độ, 2 cây chiếm 128,2 m2)	cây	2	958.000	100%	1.916.000		
			Chuối Loại A (trong mật độ, 3 cây chiếm 15 m2)	cây	3	159.000	100%	477.000		
			Bông giấy Loại A	cây	2	106.000	100%	212.000		
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>						<b>118.767.600</b>	
			Đất trồng cây hàng năm khác (Chờ xác minh)	m <sup>2</sup>	2.199,4	54.000	100%	118.767.600		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)																										
			<p>- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i></p> <p>- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (chờ xác minh)</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 1 = 54.000 đồng/m<sup>2</sup></i></p>																																
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>																																
			<i>Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN15100;CN15184</i>																																
<b>5</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>695.251.984</b>	<b>968.568.919</b>																										
	<b>Bà: Trịnh Thị Ngọc Mai CCCD: 056190001094</b> Năm sinh: 1990	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm khác; 41/271; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	784	886.801	100%	695.251.984																											
	Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Trung, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">Tổng DT (m<sup>2</sup>)</th> <th rowspan="2">DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m<sup>2</sup>)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>41</td> <td>271</td> <td>41</td> <td>485</td> <td>BHK</td> <td>Vị trí 1</td> <td>784</td> <td>784</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: center;"><b>Cộng</b></td> <td></td> <td></td> <td>784</td> <td>784</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	41	271	41	485	BHK	Vị trí 1	784	784	0	<b>Cộng</b>						784	784	0	<p>- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p>- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK tờ 41 thửa 271 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).</i></p>	
Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )						DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )																						
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																																
41	271	41	485	BHK	Vị trí 1	784	784	0																											
<b>Cộng</b>						784	784	0																											
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>	<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>7.612.935</b>																											
			<p>- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i></p>																																
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới</th> <th>m dài</th> <th>13,95</th> <th>627.276</th> <th>87%</th> <th>7.612.935</th> <th>giảm 10% do không móng, giảm 3% do cao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="7">- <i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN10695, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày</i></td> </tr> </tbody> </table>							Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới	m dài	13,95	627.276	87%	7.612.935	giảm 10% do không móng, giảm 3% do cao	- <i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN10695, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày</i>																		
Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới	m dài	13,95	627.276	87%	7.612.935	giảm 10% do không móng, giảm 3% do cao																													
- <i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN10695, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày</i>																																			
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>	<p>- <i>Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 683/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.</i></p>																																
			<p>- <i>Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 683/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.</i></p>																																

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		17/07/2023							Mục C, PL kèm theo							1,2m
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.							QĐ08/2026)							
		- Biên bản kiểm kê số 252/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							<b>3. Cây trồng</b>			<b>54.024.000</b>				
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Xoài ghép Loại A (trong	cây	24	2.251.000	100%	54.024.000		
									mật độ, 24 cây chiếm 600 m2)							
									<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>			<b>211.680.000</b>				
									<b>- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.							
									Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	784	270.000	100%	211.680.000		
									khác							
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:							
									+ Bồi thường đất BHK VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m <sup>2</sup>							
									<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
									Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN10695							
<b>6</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>							<b>1. BT về đất</b>			<b>2.990.647.692</b>			<b>3.909.985.692</b>	
	<b>Ông: Đặng Ngọc Thi</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước; 42/383;	m <sup>2</sup>	730,3	886.801	100%	647.630.770		
	<b>CCCD:</b>								(Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)							
	<b>052065001656</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.922,1	886.801	100%	1.704.520.202		
	Năm sinh: 1965															

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa				(m <sup>2</sup> )								
	Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	42	383	42	251	LUC	Vị trí 1	730,3	730,3	0	khác; 42/375; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)						
	<b>Số nhân khẩu:</b>	42	375	42	230	BHK	Vị trí 1	1.922,1	1.922,1	0	Đất trồng lúa còn lại;	m <sup>2</sup>	720	886.801	100%	638.496.720	
		42	379	42	244	LUK	Vị trí 1	720	720	0	42/379; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)						
		<b>Cộng</b>							3.372,4	3.372,4	0						
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>								-	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.						
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>								-							
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>															
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 670/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								+ Bồi thường đất LUC tờ 42 thửa 383 vị trí 1 (trong phạm vi 350m). + Bồi thường đất BHK tờ 42 thửa 375 vị trí 1 (trong phạm vi 350m). + Bồi thường đất LUK tờ 42 thửa 379 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS11521, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2022								<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS11525, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2022								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS11522, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 07/10/2022								Không							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.								<b>3. Cây trồng</b>							
		- Biên bản kiểm kê số 233/BBKK-T11 ngày 21/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Thửa 375		0	0	0%	0		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								Tre lấy măng Loại A	cây	31	246.000	100%	7.626.000		
										Bạch đàn 6 cây (11 năm)	cây	6	194.000	100%	1.164.000		
										<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>							
										Đất trồng lúa nước	m <sup>2</sup>	730,3	270.000	100%	197.181.000		
										Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.922,1	270.000	100%	518.967.000		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
										khác						
										Đất trồng lúa còn lại	m <sup>2</sup>	720	270.000	100%	194.400.000	
										- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
										- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
										+ Bồi thường đất LUC, BHK, LUK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>						
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
										Thu hồi 03 GCNQSDĐ số: CS11521, CS11525, CS11522						
7	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								<b>1. BT về đất</b>					<b>1.931.807.298</b>	<b>2.589.542.898</b>
	Họ bà: Lê Thị Ngại	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm;	m <sup>2</sup>	1.382,2	886.801	100%	1.225.736.342	
	CCCD:															
	052144004887	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )	- Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	Năm sinh: 1944	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa											
	Địa chỉ thường trú:															
	Thôn Nghĩa Đông, xã															
	Cam Lâm, tỉnh Khánh	42	386	42	249	CLN	Vị trí 1	1.382,2	1.382,2	0	Đất trồng lúa còn lại;					
	Hoà	42	404	42	363	LUK	Vị trí 1	796,2	796,2	0	m <sup>2</sup>	796,2	886.801	100%	706.070.956	
	Số nhân khẩu:	Cộng							2.178,4	2.178,4	0	- Phía Tây Quốc lộ 1A)				
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m <sup>2</sup> ):								- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.						
										- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.						
										+ Bồi thường đất CLN từ 42 thửa 386 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
										+ Bồi thường đất LUK từ 42 thửa 404 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>0</b>	
		Thửa 386 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 1400,6m <sup>2</sup> trong đó có 18,4m <sup>2</sup> là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>	<i>Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 674/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Không						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05654, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 05/08/2014	<b>3. Cây trồng</b>					<b>69.567.600</b>	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05655, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 05/08/2014	<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.	Thửa 386:		0	0	0%	0	
		- Biên bản kiểm kê số 225/BBKK-T11 ngày 21/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Xoài hạt Loại B (trong mật độ, 1 cây chiếm 200 m2)	cây	1	5.651.000	100%	5.651.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Đào Loại A (trong mật độ, 1 cây chiếm 25 m2)	cây	1	651.000	100%	651.000	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Kiệu	m <sup>2</sup>	1.175,6	32.000	100%	37.619.200	
			Thửa 404:		0	0	0%	0	
			Trúc Loại A	bụi	2	84.000	100%	168.000	
			Kiệu	m <sup>2</sup>	796,2	32.000	100%	25.478.400	
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>588.168.000</b>	
			Đất trồng cây lâu năm	m <sup>2</sup>	1.382,2	270.000	100%	373.194.000	
			Đất trồng lúa nước còn lại	m <sup>2</sup>	796,2	270.000	100%	214.974.000	
			<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
			<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i>						
			<i>+ Bồi thường đất LUK, CLN VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2</i>						
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
			<i>Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CH05654</i>						
			<i>Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH05655</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
8	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					270.917.706	355.233.906	
	Ông: Trần Văn Sứ	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại;	m²	305,5	886.801	100%	270.917.706		
	CCCD:								42/352; (Thôn Nghĩa Nam							
	052063019852	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	Năm sinh: 1963	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.					
	Địa chỉ thường trú:								- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.							
	Thôn Nghĩa Đông, xã	42	352	42	560	LUK	Vị trí 1	305,5	305,5	0	+ Bồi thường đất LUK từ 42 thửa 352 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).					
	Cam Lâm, tỉnh Khánh															
	Hòa	Cộng							305,5	305,5	0					
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							2. Nhà, vật kiến trúc					0		
									- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:														
		Các giấy tờ có liên quan:														
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 687/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							Không							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS05424, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2020							3. Cây trồng					1.831.200		
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.							Lúa	m²	305,2	6.000	100%	1.831.200		
		- Biên bản kiểm kê số 206/BBKK-T11 ngày 20/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							4. Các chính sách hỗ trợ					82.485.000		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							Đất trồng cây hàng năm	m²	305,5	270.000	100%	82.485.000		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:							

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
										+ Bồi thường đất LUK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>							
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS05424							
<b>9</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>								<b>1. BT về đất</b>				<b>2.594.691.046</b>	<b>2.855.414.446</b>		
	<b>Hộ ông: Phạm Đình Phúc CCCD:</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 42/409; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)				979.471.705			
	<b>064060006268</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>		<b>Bản đồ địa chính</b>		<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	m <sup>2</sup>	1.104,5	886.801	100%			
	Năm sinh: 1960	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>												
	Địa chỉ thường trú:																
	71/2B Quang Trung, KP10, Phường Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	42	409	42	282	BHK	Vị trí 1	1.104,5	1.104,5	0							
	<b>Bà: Nguyễn Thị Hồng Phượng CCCD:</b>	42	419	42	262	CLN	Vị trí 1	1.821,4	1.821,4	0							
	<b>052162015196</b>	<b>Cộng</b>						2.925,9	2.925,9	0	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.						
	Năm sinh: 1962	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>							- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.								
	Địa chỉ thường trú:	<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>							+ Bồi thường đất BHK tờ 42 thửa 409 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).								
	71/2B Quang Trung, KP10, Phường Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	Thửa 419 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 1831,3m <sup>2</sup> trong đó có 9,9m <sup>2</sup> là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.							+ Bồi thường đất CLN tờ 42 thửa 419 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).								
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>				<b>0</b>			
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 672/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05685, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 15/08/2014								Không							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH05684, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 15/08/2014								<b>3. Cây trồng</b>				<b>102.724.800</b>			
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
										Thửa 409:		0	0	0%	0		
										Trúc Loại A	bụi	5	84.000	100%	420.000		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		- Biên bản kiểm kê số 230/BBKK-T11 ngày 21/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Dừa bung Loại A (trong mật độ, 5 cây chiếm 320,5 m2)	cây	5	964.000	100%	4.820.000		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Kiểu	m <sup>2</sup>	1.104,5	32.000	100%	35.344.000		
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Thửa 419:		0	0	0%	0		
			Dừa bung Loại A (trong mật độ, 4 cây chiếm 256,4 m2)	cây	4	964.000	100%	3.856.000		
			Kiểu	m <sup>2</sup>	1.821,4	32.000	100%	58.284.800		
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>						<b>157.998.600</b>	
			Đất trồng cây hàng năm khác (chờ xác minh)	m <sup>2</sup>	1.104,5	54.000	100%	59.643.000		
			Đất trồng cây lâu năm (chờ xác minh)	m <sup>2</sup>	1.821,4	54.000	100%	98.355.600		
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (chờ xác minh):							
			+ Bồi thường đất BHK, CLN VT 1: 54.000 x 1 = 54.000 đồng/m2							
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH05685							
			Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CH05684							
<b>10</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>203.964.230</b>	<b>203.964.230</b>	
	<b>Ông: Võ Lý CCCD:</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng lúa còn lại;	m <sup>2</sup>	230	886.801	100%	203.964.230		
	<b>051057001532</b>		42/259; (Thôn Nghĩa Nam							
	Năm sinh: 1957		<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	
	Địa chỉ thường trú:		- Phía Tây Quốc lộ 1A)							
			- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.							

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa				(m <sup>2</sup> )							
	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa															
	Hòa	42	259	42	133	LUK	Vị trí 1	230	230	0						
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Cộng</b>						230	230	0						
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>							-	<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>			<b>0</b>			
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>							-	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		Thửa 259 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 245,7m2 trong đó có 15,7m2 là diện tích mương nước không bồi thường, hỗ trợ.								Không						
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>							<b>3. Cây trồng</b>			<b>0</b>				
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 675/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN15161, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 14/09/2023							Không							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.							<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>			<b>0</b>				
		- Biên bản kiểm kê số 208/BBKK-T11 ngày 20/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Không							
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CN15161							
<b>11</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>								<b>1. BT về đất</b>			<b>571.011.164</b>	<b>748.706.564</b>		
	<b>Hộ ông: Nguyễn Quý</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại;			m <sup>2</sup>	323,5	886.801	100%	286.880.124
	<b>CCCD:</b>								42/329; (Thôn Nghĩa Nam							
	<b>052052000878</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>		<b>Bản đồ địa chính</b>		<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	- Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	Năm sinh: 1952	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>						Đất trồng lúa còn lại;			m <sup>2</sup>	320,4	886.801
	Địa chỉ thường trú:								42/356; (Thôn Nghĩa Nam							
	Thôn Nghĩa Nam, xã								- Phía Tây Quốc lộ 1A)							



TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)		
										Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH03792								
12	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					699.685.989	957.735.989		
	Ông: Trịnh Lạc	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm	m²	789	886.801	100%	699.685.989			
	CCCD:									khác; 41/267; (Thôn								
	052054001140									Nghĩa Nam - Phía Tây								
	Năm sinh: 1954									Quốc lộ 1A)								
	Địa chỉ thường trú:									- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.								
	Thôn Nghĩa Trung, xã									- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh								
	Cam Lâm, tỉnh Khánh									tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về								
	Hoà									đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.								
	Số nhân khẩu:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-	+ Bồi thường đất BHK từ 41 thửa 267 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).							
										2. Nhà, vật kiến trúc					0			
	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:									- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ								
										08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026								
	Các giấy tờ có liên quan:									của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở								
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 679/GXN-PKT ngày									Xây dựng tỉnh Khánh Hòa								
	24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									Không								
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN15185, được Chi									3. Cây trồng					45.020.000			
	nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày									- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày								
	22/09/2023									28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
	- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.									Xoài ghép Loại A (trong	cây	20	2.251.000	100%	45.020.000			
	- Biên bản kiểm kê số 248/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi									mật độ, 20 cây chiếm 500								
	nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									m2)								
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.									4. Các chính sách hỗ trợ					213.030.000			
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.									Đất trồng cây hàng năm	m²	789	270.000	100%	213.030.000			
										khác								
										- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.								
										- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13								

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)		
										Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>								
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>								
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN15185								
<b>13</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>								<b>1. BT về đất</b>					<b>721.323.933</b>	<b>1.035.281.882</b>		
	<b>Bà: Lê Thị Tuyết</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 41/264; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	813,4	886.801	100%	721.323.933			
	<b>Nhung CCCD:</b>																	
	<b>051156001234</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>		<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm. + Bồi thường đất BHK từ 41 thửa 264 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).								
	Năm sinh: 1956	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Số tờ</b>												<b>Số thửa</b>		
	Địa chỉ thường trú:	41	264	41	477	BHK	Vị trí 1	813,4	813,4	0								
	Thôn Nghĩa Trung, xã	<b>Cộng</b>								813,4	813,4	0						
	Cam Lâm, tỉnh Khánh									<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>42.566.949</b>			
	Hoà	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa								
										<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>							<b>42.566.949</b>	
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa								
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								Hàng rào trụ bê tông cốt thép, rào lưới B40, cao 1,2m dài 78m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)							giảm 10% do không móng, giảm 3% do cao 1,2m	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 680/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.																
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS12998, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/05/2023																
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.																
		- Biên bản kiểm kê số 249/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi																

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							<b>3. Cây trồng</b>				<b>51.773.000</b>		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
									Xoài ghép Loại A (trong	cây	23	2.251.000	100%	51.773.000	
									mật độ, 23 cây chiếm 575 m2)						
									<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>				<b>219.618.000</b>		
									Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	813,4	270.000	100%	219.618.000	
									khác						
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HDND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
									+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>						
									<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
									Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS12998						
<b>14</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>							<b>1. BT về đất</b>				<b>1.070.812.208</b>	<b>1.435.477.208</b>	
	<b>Bà: Nguyễn Thị Phương Trúc CCCD: 075192001920</b> Năm sinh: 1992 Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.207,5	886.801	100%	1.070.812.208	
		<b>Bản đồ trích đo</b>		<b>Bản đồ địa chính</b>		<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	khác; 42/326; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)				
		<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>						- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.				
		42	326	42	201	BHK	Vị trí 1	1.207,5	1.207,5	0					
		<b>Cộng</b>						1.207,5	1.207,5	0					

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):</b>	-	+ Bồi thường đất BHK từ 42 thửa 326 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
				<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>0</b>	
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>	-	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		Thửa 326 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 1227,6m2 trong đó có 20,1m2 là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.		Không						
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>	<b>3. Cây trồng</b>					<b>38.640.000</b>		
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 673/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS07338, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/07/2021	Kiểu	m²	1.207,5	32.000	100%	38.640.000		
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.	<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>326.025.000</b>		
		- Biên bản kiểm kê số 229/BBKK-T11 ngày 21/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Đất trồng cây hàng năm khác	m²	1.207,5	270.000	100%	326.025.000		
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:							
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m2							
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS07338							
<b>15</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>1.022.215.513</b>	<b>1.441.990.797</b>	
	<b>Ông: Bùi Tấn Hùng</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm khác;	m²	1.152,7	886.801	100%	1.022.215.513		
	<b>CCCD:</b>		42/311;	(Thôn						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )							
	<b>056073001147</b>	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						BHK	Vị trí 1	1.152,7	1.152,7	0	Nghĩa Nam - Phía Tây	
	Năm sinh: 1973					Quốc lộ 1A)											
	Địa chỉ thường trú:									- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.							
	Thôn Nghĩa Bắc, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa									- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.							
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Cộng</b>						1.152,7	1.152,7	0	+ Bồi thường đất BHK tờ 42 thửa 311 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>								<b>-</b>							
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>								<b>-</b>							
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 686/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Giếng xây gạch đường kính	m sâu	8	8.142.793	110%	71.656.578	tăng 10% do đường kính 5m	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH06576, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 11/03/2015								5m sâu 8m (STT 36, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.															
		- Biên bản kiểm kê số 263/BBKK-T11 ngày 26/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Buy bê tông xi măng chứa nước: đặt nổi, nền bê tông + láng vữa (đường kính buy 1200, cao 0,5m) (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	cầu kiện	1	650.006	97%	630.506	tăng 2% do đường kính tăng 0,2m, giảm 5% do cao 0,5m	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.															
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.															
										<b>3. Cây trồng</b>							
										<b>36.259.200</b>							
										- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
										Kiệu	m <sup>2</sup>	1.133,1	32.000	100%	36.259.200		
										<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>							
										<b>311.229.000</b>							
										Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.152,7	270.000	100%	311.229.000		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
										khác						
										<p>- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i></p> <p>- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m<sup>2</sup></i></p>						
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
										Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CH06576						
<b>16</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>								<b>1. BT về đất</b>				<b>1.259.523.460</b>	<b>1.659.497.246</b>	
	<b>Ông: Bùi Tấn Hiếu</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm khác; 42/206; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	1.420,3	886.801	100%	1.259.523.460	
	<b>CCCD:</b>															
	<b>056084003938</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	<p>- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p>- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK từ 42 thửa 206 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).</i></p>							
	Năm sinh: 1984	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>													<b>Số tờ</b>
	Địa chỉ thường trú:	42	206	42	106	BHK	Vị trí 1	1.420,3	1.420,3	0						
	Thôn Nghĩa Trung, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	<b>Cộng</b>						1.420,3	1.420,3	0						
	<b>Số nhân khẩu: undefined</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>								<b>-</b>						
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>								<b>-</b>						
		Thửa 206 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 1435,3m <sup>2</sup> trong đó có 15,0m <sup>2</sup> là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.								<p>- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i></p>						
										Hàng rào, trụ BTCT, kẽm	m dài	27	366.132	95%	9.391.286	tăng 5% do có trụ

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi						Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>						gai 3 sợi cao 1,5m dài 27m						BTCT, giảm 10% do không có móng
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 685/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.						(STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN16069, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 25/07/2024						<b>3. Cây trồng</b>					<b>7.101.500</b>	
								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.						Sản	m <sup>2</sup>	1.420,3	5.000	100%	7.101.500	
		- Biên bản kiểm kê số 260/BKK-T11 ngày 26/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.						<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>383.481.000</b>	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.						<b>- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.						Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	1.420,3	270.000	100%	383.481.000	
								- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
								- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
								+ Bồi thường đất BHK VT 1: $54.000 \times 5 = 270.000$ đồng/m <sup>2</sup>						
								<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
								Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CN16069						
<b>17</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>						<b>1. BT về đất</b>					<b>1.027.181.598</b>	<b>1.381.296.198</b>
	<b>Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà CCCD:</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà						Đất trồng cây hàng năm khác; 42/293; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	1.158,3	886.801	100%	1.027.181.598	
	<b>056176009308</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>						
	Năm sinh: 1976													

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa				(m <sup>2</sup> )							
	Địa chỉ thường trú: Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	42	293	42	171	BHK	Vị trí 1	1.158,3	1.158,3	0	<p>- <i>Đù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i></p> <p>- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK từ 42 thửa 293 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i></p>					
	<b>Số nhân khẩu:</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>							-	<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>0</b>	
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>							-	<p>- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i></p>						
		Thửa 293 tờ bản đồ số 42 diện tích sử dụng 1186,6m <sup>2</sup> trong đó có 28,3m <sup>2</sup> là diện tích đường giao thông không bồi thường, hỗ trợ.								Không						
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								<b>3. Cây trồng</b>					<b>41.373.600</b>	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 676/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS12324, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 13/12/2022								Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 3 cây chiếm 75 m <sup>2</sup> )	cây	3	2.251.000	100%	6.753.000	
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.														
		- Biên bản kiểm kê số 262/BBKK-T11 ngày 26/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Nhãn Loại A (trong mật độ, 1 cây chiếm 25 m <sup>2</sup> )	cây	1	755.000	100%	755.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Kiệu	m <sup>2</sup>	1.058,3	32.000	100%	33.865.600	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>312.741.000</b>	
										Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	1.158,3	270.000	100%	312.741.000	
										- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
										- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
			hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:							
			+ Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>							
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>							
			Chính lý 01 GCNQSDĐ số: CS12324							
<b>18</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>687.004.735</b>	<b>951.030.384</b>	
	<b>Ông: Trịnh Ngọc Vũ</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	774,7	886.801	100%	687.004.735		
	<b>CCCD: 056096004666</b>		<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>		<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>
	Năm sinh: 1996	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>					
	Địa chỉ thường trú:	41	269	41	484	BHK	Vị trí 1	774,7	774,7	0
	Thôn Nghĩa Trung, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	<b>Cộng</b>						774,7	774,7	0
	<b>Bà: Phạm Kiều Lam</b>	<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>						-		
	<b>CCCD: 056196005594</b>	<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>						-		
	Năm sinh: 1996	<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>								
	Địa chỉ thường trú:	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 682/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								
	Thôn Tân Hoà, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN1159, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 17/10/2024								
	<b>Số nhân khẩu:</b>	- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.								
		- Biên bản kiểm kê số 251/BBKK-T11 ngày 22/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								
		<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>7.585.649</b>			
		- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa								
		Hàng rào trụ bê tông cốt thép, lưới B40, cao 1,2m dài 13,9m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	13,9	627.276	87%	7.585.649	giảm 10% do không móng, giảm 3% do cao 1,2m		
		<b>3. Cây trồng</b>					<b>47.271.000</b>			
		- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa								

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)																									
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 21 cây chiếm 525 m2)	cây	21	2.251.000	100%	47.271.000																										
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>209.169.000</b>																										
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	774,7	270.000	100%	209.169.000																										
			<p>- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i></p> <p>- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i></p> <p>+ <i>Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m<sup>2</sup></i></p>																															
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>																															
			Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN1159																															
<b>19</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>	<b>1. BT về đất</b>					<b>3.986.525.215</b>	<b>5.345.297.507</b>																									
	<b>Ông: Đoàn Hiệp</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng cây hàng năm khác; 42/233; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)	m <sup>2</sup>	4.495,4	886.801	100%	3.986.525.215																										
	<b>CCCD:</b>																																	
	<b>052062001408</b>																																	
	Năm sinh: 1962																																	
	Địa chỉ thường trú:																																	
	Thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">Tổng DT (m<sup>2</sup>)</th> <th rowspan="2">DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m<sup>2</sup>)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>42</td> <td>233</td> <td>06</td> <td>251</td> <td>BHK</td> <td>Vị trí 1</td> <td>4.495,4</td> <td>4.495,4</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: center;"><b>Cộng</b></td> <td></td> <td></td> <td>4.495,4</td> <td>4.495,4</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	42	233	06	251	BHK	Vị trí 1	4.495,4	4.495,4	0	<b>Cộng</b>						4.495,4	4.495,4	0	
Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m <sup>2</sup> )						DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT còn lại (m <sup>2</sup> )																					
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																															
42	233	06	251	BHK	Vị trí 1	4.495,4	4.495,4	0																										
<b>Cộng</b>						4.495,4	4.495,4	0																										
	<b>Số nhân khẩu:</b>	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m <sup>2</sup> ):	-																															
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:	-																															
			<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>7.140.292</b>																										
			- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ</i>																															

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>							
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 684/GXN-PKT ngày 24/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Ao đất sâu >1,2m. DT: 62m2 (STT 2a, Mục A, PL4 QĐ12/2026)	m <sup>2</sup>	62	115.166	100%	7.140.292	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00272, được UBND huyện Cam Ranh cấp ngày 14/05/1994							
		- Địa chỉ thửa đất: thôn Nghĩa Nam, xã Cam Lâm.	<b>3. Cây trồng</b>					<b>137.874.000</b>	
		- Biên bản kiểm kê số 255/BBKK-T11 ngày 23/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = DT đất - DT công trình = 4495,4 - 62 = 4433,4	0	0	0	0%	0	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							
			Kiểu	m <sup>2</sup>	4.110	32.000	100%	131.520.000	
			Dừa xiêm Loại C (trong mật độ, 6 cây chiếm 384,6 m2)	cây	6	1.059.000	100%	6.354.000	
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>1.213.758.000</b>	
			<b>- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:</b> Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	4.495,4	270.000	100%	1.213.758.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
										Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m <sup>2</sup>						
										<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
										Chỉnh lý 01 GCNQSDĐ số: 00272						
<b>20</b>	<b>Họ và tên:</b>	<b>Chi tiết các thửa đất</b>								<b>1. BT về đất</b>				<b>5.684.660.451</b>	<b>7.950.143.573</b>	
	<b>Ông: Phạm Sơn Hòa</b>	Thôn Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.442,5	886.801	100%	1.279.210.443	
	<b>CCCD:</b>															
	<b>056085000732</b>	<b>Bản đồ trích đo</b>	<b>Bản đồ địa chính</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Tổng DT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT thu hồi (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DT còn lại (m<sup>2</sup>)</b>	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	939	886.801	100%	832.706.139		
	Năm sinh: 1985	<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>						<b>Số tờ</b>	<b>Số thửa</b>	khác; 53/56; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)					
	Địa chỉ thường trú:	53	57	53	237	BHK	Vị trí 1	1.442,5	1.442,5	0						
	Thôn Bãi Giếng, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	53	56	53	236	BHK	Vị trí 1	939	939	0						
	<b>Số nhân khẩu:</b>	53	91	53	26	BHK	Vị trí 1	2.400,8	2.400,8	0	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	2.400,8	886.801	100%	2.129.031.841
		53	94	53	238	BHK	Vị trí 1	1.628	1.628	0	khác; 53/91; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)					
		<b>Cộng</b>						6.410,3	6.410,3	0	Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)					
		<b>Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m<sup>2</sup>):</b>							-	Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.628	886.801	100%	1.443.712.028	
		<b>Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</b>							-	khác; 53/94; (Thôn Nghĩa Nam - Phía Tây Quốc lộ 1A)						
		<b>Các giấy tờ có liên quan:</b>														
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 913/GXN-PKT ngày 31/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								- <i>Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS10008, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/5/2022.								- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS10010, được Sở								+ <i>Bồi thường đất BHK từ 53 thửa 56 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).</i>						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/5/2022.	+ Bồi thường đất BHK từ 53 thửa 57 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS10009, được Sở	+ Bồi thường đất BHK từ 53 thửa 91 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
		Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/5/2022.	+ Bồi thường đất BHK từ 53 thửa 94 vị trí 1 (trong phạm vi 350m).						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS10007, được Sở	<b>2. Nhà, vật kiến trúc</b>					<b>186.547.122</b>	
		Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 19/5/2022.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ						
		- Biên bản kiểm kê số 422/BBKK-T6 ngày 12/3/2026 của Chi	08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026						
		nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	*Thửa 57	0	1	0	100%	0	
			Giếng nước buy XM đk	m sâu	11	2.180.674	102%	24.467.162	Tăng 2% do đk
			1,7m sâu 11m (STT 21,						1,7m
			Mục C, PL kèm theo						
			QĐ08/2026)						
			Buy BTXM chứa nước đặt	cầu	1	650.006	110%	715.007	Tăng 10% do cao
			nổi đk 1,7m cao 1,3m	kiện					1,3m và đk
			(STT 81, Mục C, PL kèm						1,7m
			theo QĐ08/2026)						
			Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ	m dài	31,29	366.132	95%	10.883.457	Giảm 10% do
			BTCT cao 1,5m dài 31,29m						không móng,
			(STT 12.1, Mục C, PL						tăng 5% do trụ
			kèm theo QĐ08/2026)						BTCT
			Lắp đặt ống nước nhựa BM	m dài	132	0	100%	0	Chờ xin giá
			phi 42 dài 132m						
			*Thửa 56	0	1	0	100%	0	
			Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ	m dài	22,33	366.132	95%	7.766.941	Giảm 10% do
			BTCT cao 1,5m dài 22,33m						không móng,
			(STT 12.1, Mục C, PL						tăng 5% do trụ
			kèm theo QĐ08/2026)						BTCT

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
			*Thửa 91	0	1	0	100%	0		
			Giếng xây gạch đk 3,5m sâu 11m (STT 35, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m sâu	11	5.518.883	105%	63.743.099	Tăng 5% do đường kính tăng 0,5m	
			Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ BTCT cao 1,5m dài 37,42m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	37,42	366.132	95%	13.015.626	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT	
			Lắp đặt ống nước nhựa BM phi 42 dài 132m	m dài	132	0	100%	0	Chờ xin giá	
			*Thửa 94	0	1	0	100%	0		
			Hàng rào kẽm gai 3 sợi, trụ BTCT cao 1,5m dài 19,2m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	19,2	366.132	95%	6.678.248	Giảm 10% do không móng, tăng 5% do trụ BTCT	
			Hàng rào lưới B40, trụ BTCT cao 1,5m dài 105m (STT 12.2, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	105	627.276	90%	59.277.582	Giảm 10% do không móng	
			<b>3. Cây trồng</b>						<b>348.155.000</b>	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
			*Thửa 57	0	1	0	100%	0		
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 25 cây chiếm 625m2)	cây	25	2.251.000	100%	56.275.000		
			Xoài ghép Loại B (trong mật độ, 7 cây chiếm	cây	7	1.876.000	100%	13.132.000		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			175m2)						
			Xoài ghép Loại C (trong mật độ, 2 cây chiếm 50m2)	cây	2	1.500.000	100%	3.000.000	
			*Thửa 56	0	1	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 15 cây chiếm 375m2)	cây	15	2.251.000	100%	33.765.000	
			Xoài ghép Loại B (trong mật độ, 5 cây chiếm 125m2)	cây	5	1.876.000	100%	9.380.000	
			*Thửa 91	0	1	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 56 cây chiếm 1400m2)	cây	56	2.251.000	100%	126.056.000	
			Xoài ghép Loại B (trong mật độ, 10 cây chiếm 250m2)	cây	10	1.876.000	100%	18.760.000	
			Xoài ghép Loại C (trong mật độ, 3 cây chiếm 75m2)	cây	3	1.500.000	100%	4.500.000	
			*Thửa 94	0	1	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A (trong mật độ, 29 cây chiếm 725m2)	cây	29	2.251.000	100%	65.279.000	
			Xoài ghép Loại B (trong mật độ, 8 cây chiếm 200m2)	cây	8	1.876.000	100%	15.008.000	
			Xoài ghép Loại C (trong mật độ, 2 cây chiếm 50m2)	cây	2	1.500.000	100%	3.000.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			<b>4. Các chính sách hỗ trợ</b>					<b>1.730.781.000</b>	
			Đất trồng cây hàng năm	m <sup>2</sup>	1.442,5	270.000	100%	389.475.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	939	270.000	100%	253.530.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	2.400,8	270.000	100%	648.216.000	
			Đất trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	1.628	270.000	100%	439.560.000	
			- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
			- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i>						
			+ <i>Bồi thường đất BHK VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m<sup>2</sup></i>						
			<b>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</b>						
			<i>Thu hồi 04 GCNQSDĐ số: CS10008, CS10010, CS10009, CS10007</i>						

NGƯỜI LẬP

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Nguyên

Vũ Văn Doanh